TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17 /2018/ HSST
Ngày 26 / 04 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Giang
Ông Cao Trung Hoàng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:* Ông Phan Văn Vận – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số11/2018/TLST – HS ngày 02 tháng 03 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18 /2018/QĐST–HS ngày 11 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn T, tên gọi khác: Vi Văn Q.
Sinh năm 1976 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã C, huyện Q , tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Thợ mộc ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: Đảng viên; Con ông: Vi Văn C và bà Vi Thị C; Vợ: Ngân Thị X, con: 3 người (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 12 năm 2017 đến nay.

(Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thái Q – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh trợ giúp pháp lý số H - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

Người làm chứng: Anh Lô Văn T, sinh năm 1984.
Trú tại: Xóm T, xã C, Q, Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 45 phút ngày 28/ 12/2017, tại xóm C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Vi Văn T đang bán 01 gói ma túy cho Lô Văn T với giá 200.000 đồng thì bị Công an huyện Quỳ Hợp bắt quả tang. Quá trình bắt giữ còn thu giữ tại Vi Văn T 02 gói chất bột nén màu trắng (nghi heroin), 01 chiếc xe máy, 01 chiếc điện thoại di động, số tiền 200.000 đồng và thu giữ tại Lô Văn T 01 gói chất bột nén màu trắng (nghi heroin). Khám xét nhà ở của Vi Văn T còn thu giữ 02 gói chất bột nén màu trắng (nghi heroin).

Kết luận giám định số 140/KL-PC54 ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công An tỉnh Nghệ An kết luận: 01 (một) gói chất bột nén màu trắng thu giữ của Lô Văn T gửi tới giám định là heroin có trọng lượng (khối lượng) 0,05 gam. Mẫu chất bột nén màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Vi Văn T khi bắt quả tang gửi tới giám định là heroin có trọng lượng (khối lượng) 0,165 gam. Mẫu chất bột nén màu trắng (ký hiệu M3) thu giữ khi khám xét nhà ở của Vi Văn T gửi tới giám định là heroin có trọng lượng (khối lượng) 0,140 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T khai nhận: Vào khoảng cuối tháng 12 năm 2017, do nghiện ma túy nên T đi lên huyện Q mua được một gói heroin của một người phụ nữ không quen biết. Về nhà T chia ra thành 6 gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/12/2017, khi Lô Văn T hỏi mua thì T đưa 3 gói heroin đi để bán cho T và T đang bán cho T 01 gói với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Công an đã thu giữ của Thi 02 gói heroin và khi khám xét nhà ở thì thu tiếp của Thi 02 gói heroin.

Bị cáo Vi Văn T nhất trí với truy tố của VKSND huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Bản cáo trạng số 12 /VKS – HS ngày 01/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo Vi Văn T, tên gọi khác: Vi Văn Q về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vi Văn T khai nhận: Do là người nghiện chất ma túy nên T đi mua heroin để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/12/2017, T đang bán 01 gói heroin với giá 200.000 đồng cho Lô Văn T thì bị bắt quả tang. Thu tại Vi Văn T 02 gói heroin. Khi khám xét nhà ở của T, thu tiếp 02 gói heroin nữa. Lời khai của bị cáo là tự nguyện, thống nhất, phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng vụ án được thu giữ.

Bị cáo Vi Văn T bị bắt quả tang về hành vi bán 01 gói heroin có trọng lượng 0,05 gam cho Lô Văn T. Quá trình bắt giữ và khám xét nhà ở còn thu giữ của Vi Văn T 04 gói heroin có trọng lượng 0,305 gam. Hành vi của bị cáo

có đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vi Văn T, tên gọi khác: Vi Văn Q về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,205 gam heroin; Tịch thu sung quỹ nhà nước 200.000 đồng; trả lại cho Vi Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – BLADE màu đen đỏ, không có biển kiểm soát, số máy 0451187, số khung 024649.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Xử phạt Vi Văn T 02 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroin còn lại; Tịch thu sung quỹ nhà nước 200.000 đồng; trả lại cho Vi Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 chiếc xe máy là tài sản của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Vi Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn T khai nhận do nghiện ma túy nên vào khoảng cuối tháng 12 năm 2017, T đi lên huyện Quỳ Châu mua được một gói heroin của một người phụ nữ không quen biết. Về nhà T chia ra thành 6 gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/12/2017, khi Lô Văn T hỏi mua ma túy thì T đưa 3 gói heroin đi bán cho T và T đang bán cho T 01 gói với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Công an đã thu giữ của Thi 02 gói heroin và khi khám xét nhà ở thì thu tiếp của T 02 gói heroin. Lời

khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại và kết luận giám định đã xác định gói ma túy của Vi Văn T bán cho Lô Văn T và 04 gói ma túy thu giữ của Vi Văn T là heroin có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,355 gam nên có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Vi Văn T đã cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Vi Văn T đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma tuý. Nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho Vi Văn T: Vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định " Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng ....", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, có thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Lô Văn T là người mua 01 gói heroin của Vi Văn T để sử dụng nhưng trọng lượng 01 gói heroin là 0,05 gam nên hành vi đó chưa cấu thành tội phạm. Công an huyện Quỳ Hợp đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Lô Văn T là đủ.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của Vi Văn T và Thành có trọng lượng 0,355 gam heroin nhưng đã đưa đi giám định 0,15 gam, nay chỉ còn lại 0,205 gam heroin là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng bị cáo có do bán ma túy cho Lô Văn T là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – BLADE màu đen đỏ, không có biển kiểm soát, số máy 0451187, số khung 024649 là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Bị cáo Vi Văn T chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn T, tên gọi khác: Vi Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T, tên gọi khác: Vi Văn Q **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/12/2017.

Quyết định tạm giam bị cáo Vi Văn T để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Vi Văn T (tiền đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.9042237.00000 của Công an huyện Quỳ Hợp tại kho bạc Nhà nước Quỳ Hợp).

Tịch thu tiêu hủy 0,205 gam heroin thu giữ của Vi Văn T.

Trả lại cho Vi Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – BLADE màu đen đỏ, không có biển kiểm soát, số máy 0451187, số khung 024649.

Đặc điểm chi tiết các vật chứng trên được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/ 03/2018 giữa Công an huyện Quỳ Hợp và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa, vắng mặt người làm chứng. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/ 04 /2018.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- UBKT Huyện ủy Quỳ Hợp;
-VKSND huyện Quỳ hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ hợp,
- TH A DS huyện Quỳ hợp,
- Bị cáo;
- lưu

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn